

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:09/2020/HS-ST
Ngày 25- 8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết.

Ông Lê Xuân Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Nhà văn hóa khóm 7, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST- HS ngày 01/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh T (tên gọi khác: L), sinh ngày 08 tháng 5 năm 1981 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B, sinh năm 1954 và bà Phan Thị H, sinh năm 1951; có vợ Phan Thị L, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1926; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1944; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, (con ông T).

- Ông Lê Văn V, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, (con ông T).

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố 2, phường V, R, tỉnh Kiên Giang, (con ông T).

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 3, Ấp Th, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, (con ông T).

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân số 11, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum, (con ông T).

- Ông Lê Văn V, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 2, Ấp Th, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, (con ông T).

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu phố 2, Phường 1, thị xã Qu, tỉnh Quảng Trị, (con ông T).

- Bà Lê Thị Mỹ Ph, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, (con ông T).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn T là ông: Lê Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu phố 2, Phường 1, thị xã Qu, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 30/12/2019), vắng mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn V, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn V:

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (vợ ông V), có mặt.

- Anh Lê Văn Qu, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (con ông V), vắng mặt.

- Anh Lê Văn H, sinh ngày 18/4/2002; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (con ông V), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 06/11/2019, Phạm Minh T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS: 74A- 072.04 mượn của anh Lê Văn Th lưu thông trên Tỉnh lộ 584 theo hướng thị trấn D đi xã H. Cùng lúc này, ông Lê Văn V điều khiển xe mô tô BKS 74F1 – 01483 chở sau là Lê Văn T ngồi ở giữa và Lê Văn Qu ngồi ở phía sau cùng lưu thông hướng ngược chiều để đến Trung tâm y tế huyện H cấp cứu vì ông Lê Văn T đang bị bệnh. Khi đến Km 09 + 400, thuộc địa phận thôn 4, thị trấn D, huyện H. Lúc này, Phạm Minh T điều khiển xe ô tô đi từ bên phải theo chiều đi của mình ra giữa đường và lấn sang phần đường xe ngược chiều và Lê Văn V điều khiển xe mô tô cũng có chiều hướng đi từ bên phải theo hướng đi của V ra giữa đường, lúc lớp trước xe của Lê Văn V vừa ra tới tim đường thì va chạm với xe của Phạm Minh T, điểm va chạm ngay giữa nắp capo của xe ô tô do Phạm Minh T điều khiển và lớp trước xe mô tô do Lê Văn V

điều khiển, vị trí va chạm ngay của hai xe trên mặt đường giữa tim đường. Hậu quả, ông Lê Văn T chết trên đường đi cấp cứu, ông Lê Văn V bị thương được điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị đến ngày 03/12/2019 thì ra viện, Lê Văn Qu bị xây xát nhẹ. Ngày 14/12/2019, trong lúc đang ngủ tại nhà riêng của mình thì ông V chết.

Sau tai nạn, nồng độ cồn đo được trong hơi thở của Phạm Minh T là 0,244mg/L.

Tại bản kết luận giám định số 881/KLGD-PC09 ngày 18/11/2019 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Văn T là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định Pháp y trên hồ sơ số 02/GĐHS ngày 26/12/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn V là 40%

Tại bản kết luận giám định số 80/KLGD-PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Văn V là hen phế quản cấp tính trên người có tràn dịch màng phổi sau chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG 16/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Lăng, kết luận: Thiệt hại tài sản của xe ô tô BKS: 74A- 072.04 là 34.665.520 đồng; thiệt hại tài sản của xe mô tô BKS 74F1 – 01483 là 2.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/2020/CT- VKS – HL ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị truy tố Phạm Minh T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, sau khi công bố bản cáo trạng, Kiểm sát viên bổ sung với nội dung: Trường hợp Lê Văn V, sau khi va chạm với xe ô tô của bị cáo đã bị thương gồm: Tổn thương màng phổi, gãy cung sau xương sườn 7, 8, 9 bên trái, gãy 1/3 trên và giữa xương đùi phải, gãy đầu dưới xương quay, gãy xương cổ tay trái, theo Kết luận giám định Pháp y số 02/GĐHS ngày 26/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%, ông V cũng đã điều trị ổn định và ra viện về nhà, trong lúc nằm ngủ thì lên cơn hen và tử vong, nguyên nhân chết là hen phế quản cấp tính trên người có tràn dịch màng phổi sau chấn thương. Kết luận giám định cũng được giải thích rõ: Với tỷ lệ thương tật 40% thì không dẫn đến tử vong. Bản thân ông V có bệnh nền là hen phế quản cấp tính cũng không gây tử vong. Tuy nhiên, trường hợp của ông V là hen phế quản cấp tính kết hợp với tràn dịch màng phổi sau chấn thương nên dẫn đến tử vong. Như vậy, Hậu quả vụ tai nạn gây ra làm cho ông Lê Văn V bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%. Với lý do đó, Kiểm sát viên rút nội dung truy tố “Làm chết 02 người” quy định ở điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và chỉ truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, trong vụ án này bị hại Lê Văn V cũng có lỗi trong việc để xảy ra tai nạn.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phần tranh luận: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút nội dung truy tố “***Làm chết 02 người***” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, Kiểm sát viên rút một phần cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 11 năm 2019, Phạm Minh T đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 74A- 072.04 lưu thông trên Tỉnh lộ 584 theo hướng thị trấn D đi xã H. Khi đến Km 09 + 400, thuộc địa phận thôn 4, thị trấn D, huyện H, Phạm Minh T điều khiển xe lấn sang phần đường của xe ngược chiều nên đã tông vào xe mô tô BKS 74F1 – 01483 do Lê Văn V điều khiển chở phía sau Lê Văn T và Lê Văn Qu theo hướng ngược lại. Hậu quả, ông Lê Văn T chết trên đường đi cấp cứu, ông Lê Văn V bị tổn thương cơ thể là 40%, tại thời điểm xảy ra tai nạn, nồng độ cồn đo được trong hơi thở của Phạm Minh T là 0,244mg/L.

Lỗi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ đó là “Điều khiển xe ô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn” và “Khi tránh xe ngược chiều không cho xe đi về bên phải theo hướng đi của mình”, với lỗi vi phạm và hậu quả xảy ra, hành vi của Phạm Minh T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại Lê Văn V có lỗi trong việc để xảy ra tai nạn; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm, nơi cư trú và chỗ ở ổn định. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ án liên quan. Không có ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6]. Trong vụ án này, Lê Văn V cũng có lỗi đó là không điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình mà điều khiển xe ra giữa đường dẫn đến tai nạn. Tuy nhiên, Lê Văn Vinh đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn Vinh.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Cần tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T (tên gọi khác: L) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Phạm Minh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2020).

Giao bị cáo Phạm Minh T cho UBND thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKS, THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Khánh

